

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **376/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 20-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Bà Hoàng Thị Xuân Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1084/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2024 về việc *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXX-ST ngày 16/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐHPT-ST ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1990; ĐKNKTT: Số E ngõ A phố Chợ K, phường T (nay là phường K), quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số A, ngõ A, phố A, phường Y, quận T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1987; ĐKNKTT và cư trú: Số E ngõ A phố Chợ K, phường T (nay là phường K), quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi ngày 23/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn ngày 17/4/2013 tại UBND phường T (nay là phường K), quận Đ, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh T chơi bời tệ nạn, không tôn trọng vợ và gia đình. Những lần xảy ra xô xát chị đã từng ra Công an phường trình báo. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, chị hiện ở A, T còn anh T ở K. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hòa giải được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh S, sinh ngày 07/9/2013 và cháu Lê Khôi N, sinh ngày 24/11/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Khôi N còn anh T sẽ nuôi cháu Lê Minh S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thu H đăng ký kết hôn ngày 17/4/2013 tại UBND phường T (nay là phường K), quận Đ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2024. Nay anh thấy không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân, chị H đề nghị được ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh S, sinh ngày 07/9/2013 và cháu Lê Khôi N, sinh ngày 24/11/2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Khôi N còn anh sẽ nuôi cháu Lê Minh S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý với đề nghị của chị H.

Về tài sản chung: Chị H có cầm của anh xe máy, điện thoại và tiền. Anh sẽ tiến hành sao kê và gửi lại cho Tòa án số tiền cụ thể vào ngày 17/3/2025.

Về nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Khôi N cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Minh S cho anh Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thu H đăng ký kết hôn ngày 17/4/2013 tại UBND phường T (nay là phường K), quận Đ, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Tú hiện đăng ký nhân khẩu thường trú tại quận Đ, Hà Nội. Ngày 23/10/2024 chị H gửi đơn xin ly hôn anh T, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Nguyễn Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Anh chị hiện đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn nên yêu cầu của chị H được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh S, sinh ngày 07/9/2013 và cháu Lê Khôi N, sinh ngày 24/11/2018. Ly hôn anh chị thống nhất chị H sẽ nuôi cháu Lê Khôi N còn anh T sẽ nuôi cháu Lê Minh S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp pháp luật nên chấp nhận, giao cháu Lê Khôi N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lê Minh S cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Tú trình bày chị H có cầm của anh xe máy, điện thoại và tiền. Anh sẽ tiến hành sao kê và gửi lại cho Tòa án số tiền cụ thể vào ngày 17/3/2025. Tòa án đã ra Thông báo ngày 26/3/2025 yêu cầu anh T cung cấp các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhưng đến thời điểm này anh T vẫn không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Anh Tú có quyền khởi kiện việc chia tài sản chung vợ chồng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nếu có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh S, sinh ngày 07/9/2013 và cháu Lê Khôi N, sinh ngày 24/11/2018. Giao cháu Lê Minh S cho anh Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Khôi N cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thu H, anh Lê Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Anh Lê Thanh T có quyền khởi kiện việc chia tài sản chung vợ chồng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nếu có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 65450 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H, anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 47/2013, quyền số 01 ngày 17/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ- VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

